

## KẾ HOẠCH

### **Truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với viên chức tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Sở Y tế ban hành Kế hoạch truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với viên chức tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 (*sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết*) với những nội dung sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Tổ chức truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với viên chức tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030 thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các ứng dụng mạng xã hội, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh, Trang Thông tin điện tử Sở Y tế và hình thức truyền thông phù hợp khác để cung cấp kịp thời thông tin hồ sơ dự thảo Nghị quyết cho người dân, tổ chức.

b) Tạo sự đồng thuận xã hội đối với Quy định mức hỗ trợ đối với viên chức tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

### **2. Yêu cầu**

a) Các hình thức thông tin, tuyên truyền phải được triển khai đầy đủ, kịp thời, có trọng tâm để các nội dung chính sách được tuyên truyền lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng; bảo đảm các biện pháp an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

b) Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý**

### 1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Luật số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định:

*“b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính đề nghị quyết việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.*

Căn cứ điểm c khoản 1 và điểm đ khoản 7 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh:

*“c) Căn cứ vào chủ trương của Đảng, quyết định áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương sau khi đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ cho phép; quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”.*

*“đ) Quyết định chính sách, biện pháp quản lý, phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật”.*

Căn cứ Điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 (có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026) quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: *“Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*.

Căn cứ khoản 3, Điều 21, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

## **1.2. Cơ sở thực tiễn**

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua. Tại khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 quy định: *“Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai...”*.

Căn cứ Công văn số 144-CV/TGV ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tổ Giúp việc - Ban Chỉ đạo xây dựng đề án sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước về việc hướng dẫn xây dựng Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mới và để đảm bảo tính vận hành liên tục của tỉnh Đồng Nai (mới).

Căn cứ Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thành lập cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 202/NQ/QH15 của Quốc hội. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em và Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Phước là 02 đơn vị trợ giúp xã hội công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập). Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Phước có chức năng tương đồng với Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai vì đều là cơ sở bảo trợ có chức năng tiếp nhận, quản lý, chăm sóc các đối tượng bảo trợ xã hội.

Năm 2023, trước những khó khăn vất vả trong quản lý, chăm sóc các đối tượng xã hội như trẻ em mồ côi, người già, người khuyết tật, bại liệt, não úng thủy, HIV, người tâm thần... của viên chức Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Đồng Nai. Ngày 14 tháng 7 năm 2023, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ đối với viên chức tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 – 2027. Theo đó viên chức tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với đối tượng tại Trung tâm được hỗ trợ 3 triệu

đồng/người/tháng; viên chức tiếp xúc trực tiếp nhưng không liên tục được hỗ trợ 2 triệu đồng/người/tháng. Từ tháng 8/2023 đến tháng 4/2025, Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em (gọi tắt là Trung tâm) đã chi hỗ cho 110 (lượt) viên chức, với số tiền 4.471.000.0000 đồng (*Bốn tỷ, bốn trăm bảy mươi một triệu đồng*). (Đính kèm Phụ lục I)

Căn cứ Quyết định số 3753/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh phê duyệt đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai. Theo đó, từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em được thành lập trên cơ sở hợp nhất 02 đơn vị gồm Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em. Đến ngày 01 tháng 3 năm 2025, Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế sau khi chi tách, sáp nhập Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Ngoài chức năng tiếp nhận, quản lý, chăm sóc các đối tượng bảo trợ xã hội, thì Trung tâm còn có thêm chức năng tiếp nhận nguồn lực, hỗ trợ các em có hoàn cảnh khó khăn ngoài cộng đồng từ nguồn kinh phí ủng hộ cho Quỹ Bảo trợ trẻ em.

- Tuy nhiên, đối với “Quỹ Bảo trợ trẻ em” thì nhân viên thực hiện nhiệm vụ không được hưởng chế độ theo chế độ đối với viên chức tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030 do vị trí việc làm của các đối tượng thụ hưởng đang thực hiện chi từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em.

Sau khi Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em chuyển từ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội sang Sở Y tế quản lý thì từ tháng 5 năm 2025 Trung tâm tạm thời ngưng chi hỗ trợ cho viên chức theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hiện nay, công tác quản lý, chăm sóc các đối tượng bảo trợ xã hội ở 02 trung tâm vẫn còn nhiều khó khăn, vất vả, trong khi lương thấp, chưa tương xứng với công sức, và chưa thực sự thu hút viên chức có trình độ, có tâm huyết đến làm việc, cụ thể:

Đối với Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai, biên chế được giao năm 2024 và 2025 là 110 viên chức, nhưng viên chức có mặt đầu năm 2024 là 71 viên chức (thiếu 39 viên chức) và thời điểm hiện nay là 86 viên chức (thiếu 24 viên chức). Trung tâm đã tổ chức nhiều đợt xét tuyển nhưng chưa tuyển đủ so với biên chế được giao, do công việc vất vả, thường xuyên tiếp xúc với trẻ nhỏ, người bệnh nên không nhiều người có trình độ muốn nộp hồ sơ làm việc trong môi trường này. Hiện nay, Trung tâm đang quản lý chăm sóc 340 đối tượng, trong đó có 81 trẻ em (trong đó có 11 trẻ sơ sinh dưới 01 tuổi và 21 trẻ khuyết tật: down, úng thủy, bại não, liệt, thần kinh), 06 người trên 16 tuổi đang đi học và 247 người cao tuổi và người khuyết tật từ 16 tuổi trở lên (trong đó có 15 người cao tuổi tự chăm sóc, còn lại 232 người là người khuyết tật, người cao tuổi khuyết tật, thần kinh, tâm thần).

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TTBLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các công việc tại Trung tâm thuộc danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm. Công việc chăm sóc tại Trung tâm bao gồm tắm rửa, giặt giũ quần áo, đút cho ăn, vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhà ở. Công việc y tế, phục hồi chức năng có nhiệm vụ theo dõi tình hình bệnh của các đối tượng, phát thuốc uống hàng ngày, đo huyết áp, chỉ số sinh tồn, lấy đàm nhớt, tập vật lý trị liệu, đưa đối tượng đi khám bệnh, xử lý các tình huống bệnh phát sinh.

Các đối tượng ở Trung tâm tiếp nhận từ nhiều nguồn khác nhau (lang thang, bị bỏ rơi, ở cộng đồng), nên một số đối tượng mắc bệnh truyền nhiễm cao (bệnh lao, HIV, viêm gan A, B, C, da liễu) nên các nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng cũng có nguy cơ lây nhiễm bệnh cao. Đối với công việc hành chính (thủ kho, hành chính, kế toán...), ngoài làm công tác chuyên môn còn hỗ trợ các phòng chăm sóc xử lý các tình huống phát sinh, hướng dẫn thân nhân đến thăm và tổ chức trao tặng quà từ Quỹ Bảo trợ trẻ em cho các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, dân tộc thiểu số.

Số viên chức đến thời điểm hiện nay của Trung tâm là 86 viên chức, trong đó viên chức làm việc thường xuyên trực tiếp là 69 người, chia làm 03 ca làm việc trong ngày để chăm sóc cho 340 đối tượng ở 07 khu khác nhau (khu A, B, C, D, E, F, G), Trung bình mỗi ca chỉ có 03 nhân viên chăm sóc/01 khu/50 đối tượng, ca 3 ban đêm chỉ còn 02 nhân viên/khu/50 đối tượng. Việc thiếu 24 viên chức buộc Trung tâm phải bố trí viên chức hiện tại tăng ca, tăng giờ làm để bù đắp cho số viên chức còn thiếu chưa tuyển đủ, điều này cũng ảnh hưởng đến sức khỏe, áp lực công việc cho viên chức hiện tại nhưng chi phí thêm giờ không vượt quá 300 giờ/năm điều này chưa giải quyết được khó khăn của Trung tâm.

Đối với Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Phước, năm 2025 được Sở Y tế giao 26 biên chế, nhưng hiện nay mới chỉ có 21 viên chức (thiếu 05 viên chức), Trung tâm đã tuyển dụng nhiều lần nhưng chưa đủ so với số biên chế được giao. Đối tượng bảo trợ xã hội của Trung tâm hiện nay đang quản lý là 77 người, trong đó có 12 trẻ em (*trong đó có 02 trẻ khuyết tật*), 03 người trên 16 tuổi đang đi học và 62 đối tượng là người cao tuổi, người khuyết tật (trong đó có 34 đối tượng tâm thần thần kinh; 10 đối tượng khuyết tật vận động; 18 đối tượng người cao tuổi). Nhìn chung đối tượng của Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Phước cũng mang những đặc điểm tương đồng như đối tượng ở Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em, đều chủ yếu là người già, người khuyết tật, tâm thần, động kinh, bại liệt với các bệnh mãn tính như cao huyết áp, tiểu đường, các bệnh truyền nhiễm như lao, viêm gan A, B, C, bệnh ngoài da, thể trạng yếu. Việc thiếu viên chức làm việc đã ảnh hưởng đến sức khỏe và áp lực công việc đối với viên chức đang công tác, ngoài chế độ lương theo quy định thì Trung tâm này không có phụ cấp riêng của địa phương hỗ trợ.

Mặc dù, hiện nay viên chức ở 02 Trung tâm đang được hưởng chính sách đặc thù theo Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp công lập. Nhưng nhìn chung lương của viên chức ở 02 Trung tâm còn thấp so với công việc nặng nhọc độc hại mà mình đang làm, cụ thể người có lương cao nhất ở Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em là 16.272.828 đồng/tháng và người có lương thấp nhất là 5.201.118 đồng/tháng, lương bình quân toàn Trung tâm là 9.723.523 đồng/người/tháng. Người có lương cao nhất ở Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Phước là 16.819.983 đồng/tháng và người có lương thấp nhất là 7.127.342 đồng/tháng, lương bình quân toàn Trung tâm là 10.964.625 đồng/người/tháng.

Vì vậy, nếu không quy định chính sách trợ cấp đặc thù đối với viên chức tại 02 Trung tâm thì đội ngũ viên chức hiện đang công tác sẽ không yên tâm làm việc vì chưa bù đắp được công sức lao động của họ bỏ ra đối với công việc nặng nhọc độc hại, chưa đảm bảo được cuộc sống tối thiểu, dẫn đến xin nghỉ việc, đồng thời Trung tâm sẽ gặp khó khăn trong công tác tuyển dụng nên bộ máy thực hiện tại Trung tâm sẽ không đảm bảo được nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng yếu thế trong xã hội.

## **2. Mục đích ban hành, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

### **2.1. Mục đích ban hành**

a) Cụ thể hóa mức trợ cấp đối với viên chức tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành y tế thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp, hợp nhất theo chủ trương của Trung ương.

b) Đảm bảo tính pháp lý làm cơ sở để thực hiện chi trả, hỗ trợ cho các đối tượng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp theo chủ trương chung.

c) Phù hợp với khả năng nguồn lực và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

d) Việc ban hành Nghị quyết góp phần thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương đối với những người đang trực tiếp làm việc tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh.

### **2.2. Quan điểm xây dựng**

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo về trình tự, thủ tục theo các nội dung quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Mức hỗ trợ phù hợp với nguồn lực, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### **3.1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với viên chức đang công tác tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030.

### **3.2. Đối tượng áp dụng**

a) Viên chức tiếp xúc trực tiếp nhưng không thường xuyên với đối tượng tại Trung tâm, gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, viên chức làm công tác hành chính.

b) Viên chức tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với đối tượng tại Trung tâm (không bao gồm viên chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều này).

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện Nghị quyết này.

### **4. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với viên chức tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

Nhóm a: 2.000.000 đồng/người/tháng (Viên chức tiếp xúc trực tiếp nhưng không thường xuyên với đối tượng (Giám đốc, Phó Giám đốc, viên chức hành chính))

Nhóm b: 3.000.000 đồng/người/tháng (Viên chức tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với đối tượng (cán bộ nuôi dưỡng, chăm sóc, y tế, phục vụ...)).

Nếu viên chức được hưởng đồng thời nhiều chế độ hỗ trợ theo các nghị quyết khác của HĐND, chỉ áp dụng mức cao nhất.

### **4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Hàng năm, kinh phí được HĐND tỉnh, UBND tỉnh hỗ trợ cho đối tượng là viên chức tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai (Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em; Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Phước).

## **III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN TRUYỀN THÔNG**

### **1. Hình thức truyền thông**

a) Truyền thông trên Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Đồng Nai.

b) Thực hiện truyền thông trên Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Trang Thông tin điện tử Sở Y tế; và các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Thông qua hoạt động đóng góp ý kiến, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội.

### **2. Thời gian truyền thông**

Thời gian truyền thông dự thảo hồ sơ Nghị quyết cho đến khi cấp có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành Nghị quyết.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Đề nghị Sở Tư pháp quan tâm, phối hợp hướng dẫn thực hiện hoạt động truyền thông; Truyền thông dự thảo Nghị quyết trên Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

2. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai; UBND các xã, phường phối hợp truyền thông về dự thảo hồ sơ Nghị quyết.

3. Giao Văn phòng Sở Y tế phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế

- Thực hiện truyền thông, đăng tải phổ biến nội dung dự thảo Nghị quyết trên Trang Thông tin điện tử Sở Y tế.

4. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến; thực hiện đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị để truyền thông rộng rãi chính sách của dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với viên chức tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để truyền thông nội dung dự thảo hồ sơ Nghị quyết.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với viên chức tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, Giám đốc Sở Y tế đề nghị các đơn vị quan tâm, triển khai thực hiện./.

*(Gửi kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết gồm:*

*(1) Tờ trình dự thảo Nghị quyết.*

*(2) Dự thảo Nghị quyết.*

*(3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết.*

*4) Dự thảo Báo cáo Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 07 năm 2023 quy định mức hỗ trợ đối với viên chức tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2027.*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Ban GD Sở Y tế;
- Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh;
- Webstie Sở Y tế;
- Các phòng chức năng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, CSXH (Thúy)

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Thị Nguyễn**